

Số: 14 /2022/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 04 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của
các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì
hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang
nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ
chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 28/TTr-STC ngày 12
tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai từ nguồn kinh phí quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm quy định tại Quyết định này áp dụng đối với các nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm l khoản 1 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp:

a) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư mua sắm hàng hóa, dịch vụ để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị từ các nguồn kinh phí: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khác (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên/01 gói mua sắm của các huyện, thị xã, thành phố; từ 02 tỷ đồng trở lên/01 gói mua sắm của các cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ dưới 02 tỷ đồng/01 gói mua sắm của cơ quan, đơn vị và từ 200 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng/01 gói mua sắm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/01 gói mua sắm thuộc phạm vi quản lý của huyện, thị xã, thành phố.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị dưới 200 triệu đồng/01 gói mua sắm.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2022.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Hà.

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Gia Lai;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Phước Thành